



Tuần 17 (19-23/4/2021)
BSC WEEKLY REVIEW
*Cân bằng tỷ trọng danh mục
đội thị trường ổn định*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Cân bằng tỷ trọng danh mục đợi thị trường ổn định*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng điều chỉnh về vùng tích lũy mới*
3. TIN VĨ MÔ: *Việt Nam được loại ra khỏi danh sách thao túng tiền tệ*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *ADG HNG*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *10/18 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông_3.45%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua bán trái chiều tại các nước trong khu vực*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *PNJ 2021Q1*
9. PHỤ LỤC: ETF VNDiamond
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Cân bằng tỷ trọng danh mục đời thị trường ổn định

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1238.71	0.57%
GTGD/phiên (tỷ VND)	19,271.80	33.81%
Khối ngoại (tỷ VND)	-2464.54	
HNX-INDEX	293.11	-0.23%
GTGD/phiên (tỷ VND)	3183.33	17.03%
Khối ngoại (tỷ VND)	231.47	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4185.47	0.36%	1.37%	6.90%
EU (EURO STOXX)	4032.99	0.99%	1.79%	4.76%
China (SHCOMP)	3426.62	0.81%	0.40%	-1.05%
Japan (NIKKEI)	29683.37	0.14%	-0.28%	-0.36%
Korea (KOSPI)	3198.62	0.13%	2.13%	5.23%
Singapore (STI)	3201.76	0.53%	0.54%	2.04%
Thailand (SET)	1548.96	0.51%	-0.49%	-1.07%
Phillipines (PCOMP)	6494.81	-0.69%	-0.37%	-0.98%
Malaysia (KLCI)	1608.38	0.01%	-0.24%	-1.10%
Indonesia (JCI)	6086.26	0.11%	0.26%	-4.12%
Vietnam (VNIndex)	1238.71	-0.68%	0.57%	3.74%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2104	1284.20	0.57%	21734.8	18711.6
VN30F2105	1273.50	-0.26%	1301.2	6425.2
VN30F2106	1280.00	0.25%	21.2	391.8
VN30F2109	1274.90	-0.15%	13.9	200.4

TTCK VIỆT NAM

Áp lực bán tăng tại vùng đỉnh, VN-Index tiếp tục đi ngang với thanh khoản ở mức cao.

VN-Index chủ yếu giằng co giữ mốc 1250 trong 4 phiên đầu tiên nhưng đã giảm về dưới ngưỡng 1240 vào phiên Thứ Sáu. Cổ phiếu VIC dẫn đầu mức đóng góp tăng điểm tuy nhiên cũng chỉ giúp cân bằng lại số điểm bị giảm xuống từ nhiều cổ phiếu trên diện rộng. Thị trường ghi nhận 2/19 ngành tăng điểm và 113 cổ phiếu tăng so với 282 cổ phiếu giảm. Khối tự doanh bán ròng 397.5 tỷ trong 3 phiên từ 14-16/4. Trước đó, khối tự doanh mua 262.6 tỷ trong 2 phiên đầu tuần. Với những diễn biến trên, chúng tôi cho rằng thị trường cần thêm một nhịp điều chỉnh và tích lũy nữa trước khi có thể tiếp tục đà tăng trong dài hạn. Thông tin đáng chú ý là iShares MSCI Frontier Markets 100 ETF sẽ sử dụng chỉ số MSCI Frontier and Emerging Markets Select Index làm chỉ số cơ sở mới để thay thế chỉ số MSCI Frontier Markets 100. Theo đó, quỹ được đổi tên thành iShares MSCI Frontier and Select EM ETF và làm tỷ trọng của Việt Nam chỉ còn 16.15%, so với 28.76% như dự kiến ban đầu. Việt Nam hiện chiếm tỷ trọng lớn nhất với 15.4%. Bên cạnh đó, quỹ VNDiamond sẽ cơ cấu lại danh mục vào cuối tháng 04 có thể tạo tác động ngắn hạn lên một số cổ phiếu lớn (trang 13) trong thời gian tới. Ngoài ra, việc Việt Nam được loại ra khỏi danh sách thao túng tiền tệ sẽ phần nào giúp củng cố tâm lý của các nhà đầu tư trong thời gian tới.

TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số Dow Jones và S&P 500 đều vượt đỉnh lịch sử mọi thời đại nhờ các số liệu tích cực về kinh tế vĩ mô.

Doanh số bán lẻ đã tăng 9.8% trong tháng 3, đà tăng mạnh bắt đầu khi chính phủ phân phối hàng trăm tỷ đô la quỹ kích thích kinh tế cho các hộ gia đình. Bên cạnh đó, số đơn xin việc làm đã giảm xuống còn 576,000 vào tuần trước từ 769,000 một tuần trước đó. Mặc dù yêu cầu bồi thường vẫn cao hơn mức phổ biến vào đầu năm ngoái, nhưng con số của tuần trước là thấp nhất kể từ tháng 3 năm 2020. Tổng số người nhận trợ cấp cũng giảm trong một loạt các chương trình liên quan đến đại dịch của tiểu bang và liên bang. Đồng thời, chỉ số sản xuất công nghiệp đã phục hồi trong tháng Ba sau khi sụt giảm vào tháng Hai. Sản lượng của nhà máy, tăng 2,7% so với tháng trước, giúp thúc đẩy đà tăng. Các số liệu này đã vẽ lên một triển vọng hồi phục tích cực và từ đó, làm gia tăng kỳ vọng lợi nhuận của các nhà đầu tư lên TTCK Hoa Kỳ. Đối với các khu vực khác, TTCK các quốc gia phương Tây đều có mức tăng điểm so với tuần trước nhờ kết quả kinh tế tích cực. Các quốc gia Châu Á như Nhật Bản, Ấn Độ và Trung Quốc đều điều chỉnh. Trong đó, Trung Quốc đã công bố kết quả tăng trưởng kinh tế quý I.2021 và đạt 18.3% nhưng nếu loại bỏ số liệu đột biến năm ngoái thì nền kinh tế này thực tế chỉ tăng trưởng 5.4%. Điều này cũng đã phản ánh lên hoạt động giao dịch của TTCK Trung Quốc trong tuần. Ngoài ra, chỉ số BCOM cũng tăng 3.0% so với tuần trước với mũi nhọn tăng trưởng đến từ nhóm xăng và dầu khí do cuộc tấn công của Houthi và kỳ vọng hồi phục kinh tế lạc quan hơn

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng điều chỉnh về vùng tích lũy mới*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần đi ngang thứ hai liên tiếp nhưng biên độ dao động rộng hơn. Chỉ số đang có khuynh hướng điều chỉnh trong ngắn hạn sau khi thị trường thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. ADX tăng nhẹ về quanh giá trị 23 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang ở trong trạng thái tương đối tích cực. Đường MACD hiện đang ở sát đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực 1150 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI rời khỏi vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường cao hơn mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn ở trong xu hướng tăng dài hạn tuy nhiên tiềm năng sẽ có sự điều chỉnh trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, việc thanh khoản đang có chiều hướng tăng tại những phiên giảm điểm cho thấy rủi ro đang lớn dần. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ dờn về và vận động trong khu vực 1215-1245. Bên cạnh đó, khối ngoại đã quay trở lại bán ròng trên sàn HOSE sau tuần mua ròng trước đó đồng thời tỷ trọng Việt Nam trong Quỹ iShare MSCI dự kiến sẽ không còn cao như trước nên động lực mua của thị trường hiện tại đang không quá dồi dào.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Việt Nam được loại ra khỏi danh sách thao túng tiền tệ*

VIỆT NAM:

- Mỹ rút tên Việt Nam khỏi danh sách các nước thao túng tiền tệ
- Theo Bộ KH&ĐT, lũy kế 3 tháng giải ngân đạt 60,749.635 tỷ đồng, bằng 13.17% kế hoạch Thủ tướng giao, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2020 (13.09%). Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đạt 13.3% kế hoạch. Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cảng hàng không quốc tế Long Thành đạt 14.65% kế hoạch.
- Theo Bộ Tài chính, tính đến hết tháng 3/2021, tổng tài sản của thị trường bảo hiểm ước đạt 600,818 tỷ đồng, tăng 22.8% so với cùng kỳ năm 2020. tổng tài sản các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 100,215 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ước đạt 500,603 tỷ đồng.
- iShares MSCI Frontier Markets 100 ETF lấy MSCI Frontier and Emerging Markets Select Index, thay cho MSCI Frontier Markets 100, bắt đầu từ 1/3/2021, với tối đa 40% cho tổng tỷ trọng của hai quốc gia lớn nhất trong FM và giới hạn 5% cho mỗi quốc gia tại EM. Tỷ trọng cổ phiếu FM sẽ giảm từ 100% xuống 80%. Tỷ trọng dự kiến của Việt Nam đạt 16.15% (vs. 28.76% ước đạt ban đầu khi Kuwait được xếp hạng EM)

THẾ GIỚI:

- Thâm hụt thương mại Mỹ đạt 660 tỷ USD trong tháng 3 (vs. 119 tỷ USD cùng kỳ). Chi ngân sách đạt 927 tỷ USD, thu ngân sách đạt 268 tỷ USD. Lũy kế sáu tháng đầu năm tài khóa 2021, thâm hụt ngân sách đạt 1,706 tỷ USD (vs. 743 tỷ USD cùng kỳ).
- Dự nợ tín dụng Trung Quốc đạt +2,730 tỷ CNY trong tháng 3, sau khi đạt +1,360 tỷ CNY trong tháng 2. Lũy kế từ đầu 2021, dự nợ tín dụng +7,670 tỷ CNY. So cùng kỳ, dự nợ tín dụng tăng 12.6% YoY, cung tiền M2 tăng 9.4% YoY.
 - Chỉ số giá tiêu dùng Mỹ đạt +2.6% YoY trong tháng 3, sau khi đạt +1.7% YoY trong tháng 2, cao nhất từ 8/2018. Lạm phát cơ bản đạt +1.6% YoY trong tháng 3, sau khi đạt 1.3% YoY trong tháng 2.
- Thặng dư thương mại Trung Quốc đạt 13.8 tỷ USD trong tháng 3 (vs. 20 tỷ USD cùng kỳ). Lũy kế tới cuối tháng 3, thặng dư thương mại đạt 117.1 tỷ USD (vs. 12.8 tỷ USD cùng kỳ). Xuất khẩu tăng 30.6% YoY lên 241.1 tỷ USD trong tháng 3. Nhập khẩu tăng 38.1% YoY lên 227.3 tỷ USD trong tháng 3.
- Mỹ dừng sử dụng vaccine Covid-19 của Johnson & Johnson trong những ngày tới nhằm tìm hiểu nguyên nhân gây đông máu của 6 phụ nữ dưới 50 tuổi sau khi được tiêm phòng vaccine này.
- Khảo sát mới nhất của FED cho thấy triển vọng tích cực hơn so với khảo sát tháng liền trước, chủ yếu nhờ triển khai tiêm phòng được thực hiện nhanh cùng chính sách tài khóa trợ giúp. Lao động cũng cải thiện tích cực, với các khu vực sản xuất, xây dựng, và dịch vụ lưu trú, có tốc độ thuê tăng mạnh nhất.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- VN-Index khả năng vận động trong khu vực 1215-1245
- Ngày 19/04: Nhật Bản công bố số liệu xuất nhập khẩu và chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 03. Ngày 20/04: NHTW Úc công bố biên bản họp tiền tệ, Đức công bố chỉ số giá sản xuất PPI, Anh công bố tỷ lệ thất nghiệp. Nga công bố chỉ số bán lẻ và tỷ lệ thất nghiệp. Ngày 21/04: Anh công bố chỉ số lạm phát, giá hàng hóa sản xuất, doanh số bán lẻ. Canada công bố chỉ số lạm phát. Ngày 22/04: EU họp về chính sách tiền tệ. Ngày 23/04:: Nhật Bản công bố tỷ lệ lạm phát, Anh công bố chỉ số bán lẻ. Mỹ công bố chỉ số Flash PMI cho tháng 04



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
11/4/21	IDI	7.54	8.3	6.7	7.2	5	-4.51%	Có thể giữ nguyên vị thế
11/4/21	FTS	18.45	20.5	17	17.65	5	-4.34%	Có thể giữ nguyên vị thế
4/4/21	BVS	24.4	31.5	21	22.7	12	-6.97%	Có thể giữ nguyên vị thế
4/4/21	MBS	25	31.5	21	25.3	12	1.20%	Có thể giữ nguyên vị thế
4/4/21	SBS	8.5	11	6.9	8.6	12	1.18%	Có thể tiếp tục mua
4/4/21	SSI	34.3	38	31.5	34	12	-0.87%	Có thể tiếp tục mua
28/3/21	CRE	31.5	36	27	33	19	4.76%	Có thể tiếp tục mua
21/3/21	CTG	40.45	49	36.5	42	26	3.83%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/3/21	VND	30.32	38.94	26.87	37	26	22.03%	Cần nhắc không mua thêm (**)
14/3/21	C4G	11.9	15	10.5	11	33	-7.56%	Cần nhắc cắt lỗ sớm
14/3/21	PLP	11.25	12.5	9.75	10.4	33	-7.56%	Cần nhắc cắt lỗ sớm
7/3/21	BFC	20.1	24.5	18.25	21.6	40	7.46%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/3/21	DCM	16.8	20	14.75	17.1	40	1.79%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	GAS	89.3	100	83.5	86	47	-3.70%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
28/2/21	QNS	41.6	48	39	42	47	0.96%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	38.5	54	5.48%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	15.6	75	-0.32%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	134	75	0.98%	Có thể tiếp tục mua

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
11/4/21	HBC	19	23	18	SL	3	-5.26%
11/4/21	IDC	39.8	44	36.25	SL	5	-8.92%
28/3/21	VIC	112.4	130.5	107	TP	15	16.10%
21/3/21	CMG	38.35	45.5	36.5	SL	3	-4.82%
21/3/21	HDB	27.15	32.5	25	SL	5	-7.92%
14/3/21	BWE	32.9	38.5	30.5	SL	10	-7.29%
14/3/21	CTD	77.8	87	74	SL	10	-4.88%
7/3/21	BCC	9.5	10.5	8.5	TP	3	10.53%
7/3/21	LIX	55.5	62	53.25	TP	4	11.71%
28/2/21	PLX	58.2	67	53.75	SL	26	-7.65%
28/2/21	TLH	8.46	10	7.28	TP	3	18.20%
21/2/21	AAA	14.3	16	13.5	TP	18	11.89%
21/2/21	LCG	15.45	20	14	SL	33	-9.39%
21/2/21	LTG	31.8	36	26.75	TP	9	13.21%
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	TP	15	20.66%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

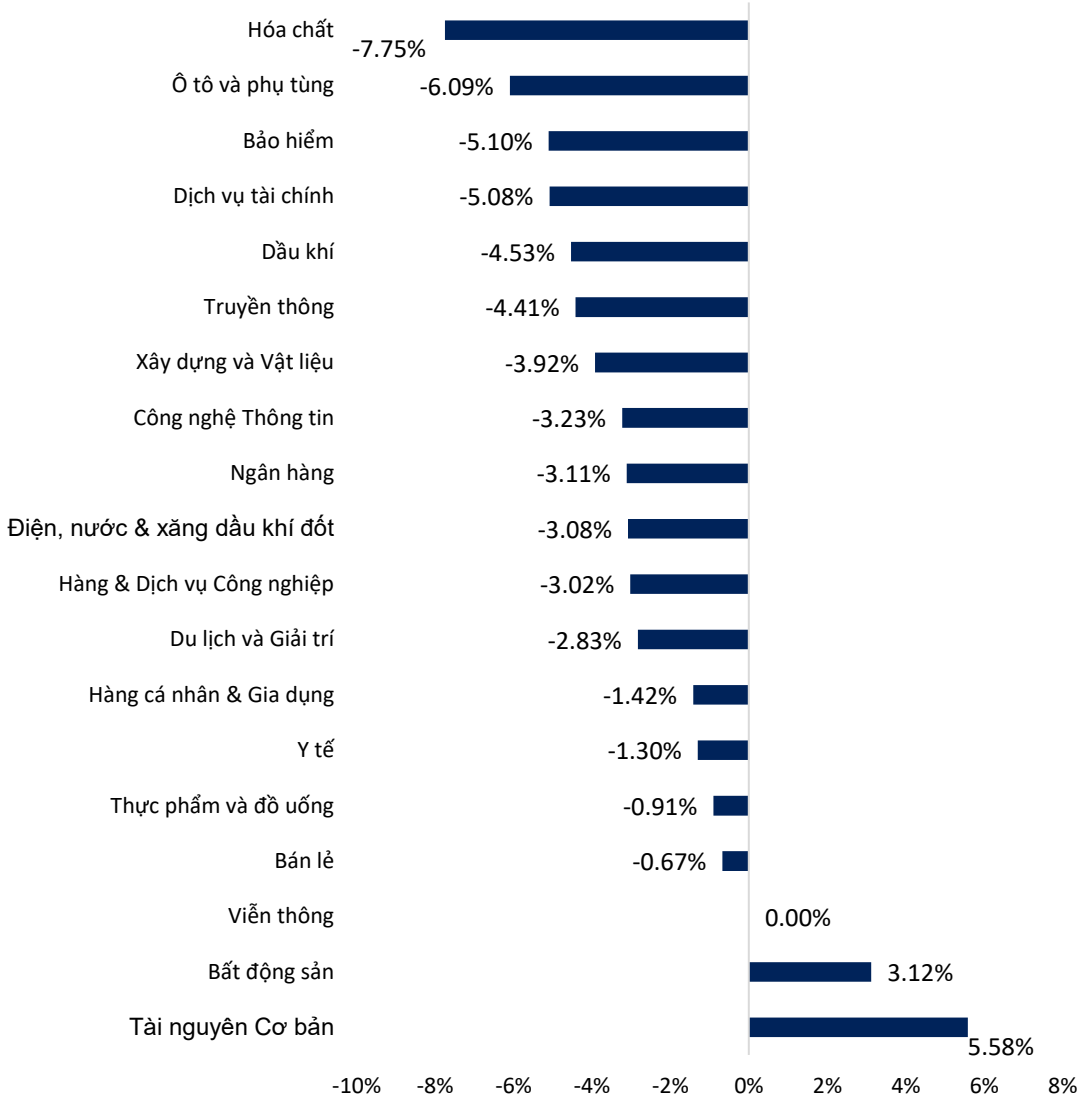
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	10	8	4.97%	-4.48%	0.77%	32
Đã chốt	93	67	14.33%	-8.29%	4.86%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hóa chất	-3.26%	-7.75%	-10.26%	DRC	-5.17%	DGC	-1.99%
Ô tô và phụ tùng	-2.55%	-6.09%	-0.58%	VEA	-4.45%	0	0.00%
Bảo hiểm	-2.09%	-5.10%	-1.95%	BVH	-7.21%		
Dịch vụ tài chính	-1.86%	-5.08%	3.52%	SSI	-3.55%	HCM	-5.04%
Dầu khí	-2.56%	-4.53%	-8.26%	PLX	-5.55%	GAS	-3.15%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	63.13	-0.52%	6.42%	-2.32%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	66.77	-0.25%	6.07%	-1.62%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	203.99	-0.58%	3.97%	-0.37%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,776.51	0.71%	1.87%	1.79%		PNJ
Bạc	USD/oz.	25.97	0.45%	2.78%	-1.33%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,422.50	0.82%	1.73%	1.17%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	655.00	-0.08%	2.26%	3.89%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.04	2.92%	-1.75%	6.19%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	237.70	0.34%	1.24%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	16.57	1.59%	7.53%	4.35%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	131.20	-2.60%	1.59%	-3.85%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,211.00	-0.79%	3.95%	0.73%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	5,131.00	0.16%	0.88%	9.94%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,315.00	-1.03%	2.34%	4.37%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,051.50	1.45%	6.21%	13.98%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	89.45	2.70%	7.90%	8.23%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	827.98	-0.28%	0.86%	10.77%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VIC	+1.27%	1.622
NVL	+5.88%	1.58
PDR	+5.03%	0.40
EIB	+2.75%	0.23
LPB	+2.16%	0.11
FLC	+4.53%	0.11
SSB	+1.30%	0.11
ROS	+6.93%	0.08
KDH	+1.13%	0.05
ABS	+3.99%	0.051
Tổng		4.344

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-1.33%	-1.284
GVR	-4.49%	-1.278
BID	-2.55%	-1.178
VNM	-2.12%	-1.169
VPB	-1.90%	-0.622
TCB	-1.34%	-0.513
PLX	-2.58%	-0.482
MSN	-1.48%	-0.469
VHM	-0.49%	-0.446
SAB	-1.51%	-0.444
Tổng		-7.885

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NVL	404.73	6.75
VIC	357.09	14.59
VND	268.12	24.28
FUESSVFL	227.35	
MSN	135.61	32.53
STB	115.54	10.33
FUEVFN	114.21	
SSI	47.88	45.80
FLC	43.56	1.67
HSG	41.88	7.31
Tổng	1,755.98	

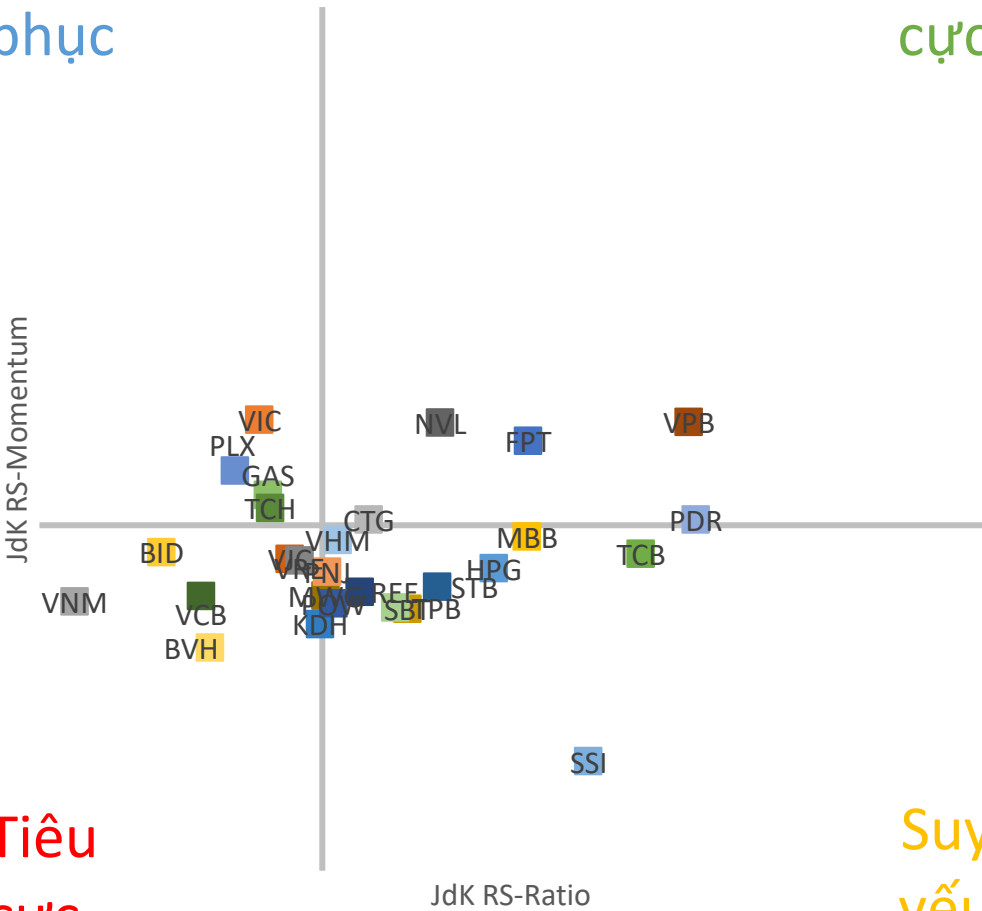
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	-1109.13	22.87
VNM	-392.26	55.75
CTG	-330.73	26.30
GAS	-244.49	2.67
HPG	-205.56	30.53
BID	-183.66	16.94
E1VFN3	-150.84	
VPB	-132.55	23.34
CRE	-132.47	
VRE	-112.26	30.69
Tổng	-2993.94	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VPB	119.44	102.99	31.41%
PDR	119.81	100.16	38.23%
FPT	110.92	102.44	19.67%
NVL	106.25	102.97	50.66%
CTG	102.48	100.16	14.13%
VIC	96.67	103.05	36.45%
GAS	97.13	100.87	1.53%
TCH	97.25	100.49	-13.07%
PLX	95.39	101.57	-2.04%
TCB	116.90	99.17	9.77%
MBB	110.86	99.67	12.90%
SSI	114.12	93.16	-7.98%
HPG	109.10	98.75	22.70%
STB	106.11	98.22	4.74%
SBT	104.52	97.58	-7.56%
TPB	103.88	97.61	1.47%
HDB	102.00	98.82	3.90%
VHM	100.83	99.57	-0.59%
REE	102.01	98.07	-6.08%
PNJ	100.27	98.65	5.49%
POW	100.61	97.73	-8.01%
MWG	100.18	97.96	1.52%
VRE	98.80	98.97	-7.49%
VJC	98.28	99.02	-2.12%
KDH	99.89	97.13	-7.65%
MSN	97.25	95.73	3.20%
VCB	93.57	97.94	-6.05%
BID	91.47	99.22	-5.83%
BVH	94.05	96.46	-9.53%
VNM	86.87	97.78	-10.44%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	44.57	446.95	808.01
Giá trị bán	15.78	215.47	569.69
Mua / bán ròng	28.79	231.48	238.33
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	461.55	2,222.74	7,006.31
Giá trị bán	534.46	2,357.64	8,382.19
Mua / bán ròng	-72.90	-134.90	-1,375.88
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
E1VFN30	147.72	FUESSVFL	-229.34
CTG	88.87	FUEVFN30	-118.71
FPT	80.45	GVR	-65.65
VPB	79.63	KBC	-44.04
STB	48.25	MSN	-36.07
VHM	39.28	HPG	-35.82
HSG	29.34	VIC	-34.65
MBB	24.64	HNG	-33.12
TLG	17.27	NVL	-29.67
REE	15.28	VNM	-27.60

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	514.52	19.02	0.00	-0.06%	0.00	1.81	15.24
FTSE	449.22	40.87	0.00	-0.75%	1.80	12.67	26.25
iShare	445.44	30.72	0.00	-0.13%	0.00	-1.50	-1.49
E1VFN30	364.75	0.93	-2.50	-0.65%	-0.2	-6.8	-17.6
FUEVFN30	452.13	0.90	0.30	0.31%	15.0	46.4	171.7
FUESSVFL	90.61	0.75	0.00	0.19%	-1.3	-1.3	25.4
FUESSVN30	3.62	0.70	0.00	-0.42%	0.0	0.0	0.2
FUEMAVN30	21.13	0.65	0.00	-0.29%	0.0	1.7	9.4
VN100	3.60	0.72	0.00	0.60%	0.0	-0.7	-0.7
KIM	174.34	16.29	0.00	-0.26%	0.00	-12.38	-46.28
PREMIA	29.40	12.46	0.00	-1.23%	0.00	-0.46	0.46

Nhận định: ETF E1 giảm quy mô trong khi Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
PNJ 2021Q1	2/3/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 100430; Giá tại Publish 84700 Dự báo KQKD: BSC dự báo KQKD 2021 PNJ với DTT và LNST đạt lần lượt là 19,829 tỷ (+13.2% YoY) và 1,338 tỷ (+25% YoY), EPS fw là 5,792 VND/cp. PE fw = 14.1x. Luận điểm đầu tư: (1) Phục hồi ngành bán lẻ trang sức trong năm 2021, (2) Mở rộng thị phần nhờ tăng cửa hàng ở khu vực cấp 2 và 3, (3) Cải thiện lợi nhuận nhờ tái cơ cấu sản phẩm và tối ưu hóa chi phí.
HPG 2021Q1	26/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 55600; Giá tại Publish 45350 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu 2021 của HPG đạt 116,437 tỷ đồng (+29.2% YoY), LNST 18,981 tỷ đồng (+41.2% YoY, +35% so với dự báo gần nhất của chúng tôi), tương đương EPS = 5,526 đồng/CP (giả định trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%). Luận điểm đầu tư: (1) Ngành thép bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành, (2) HPG củng cố vị thế dẫn đầu với công suất 8 triệu tấn thép thô, đang chuyển mình đầy tự tin thông qua hoạt động tái cấu trúc và đầu tư mở rộng tại KLH Dung Quất, (3) Tiềm lực tài chính vững vàng giúp HPG sẵn sàng cho những dự án đầu tư mở rộng trong thời gian tới
NLG 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 34600; Giá tại Publish 25000 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,178 tỷ đồng (+41% YoY). EPS FW 2021 = 3,923 đồng. PE FW 2021 = 9.2 lần. Luận điểm đầu tư: (1) Tổng giá trị mở bán giai đoạn 2021-2022 dự kiến ghi nhận mức kỷ lục 25,776 tỷ đồng, sẽ là đòn bẩy cho NLG đột phá trong tương lai, (2) Sở hữu quỹ đất sạch có quy mô lớn 681 ha, đảm bảo nguồn tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2021-2025.
DGC 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 72800; Giá tại Publish 58400 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế (mảng truyền thống) năm 2021 đạt 7,144 tỷ (+14.5% YoY) và 1,198 tỷ (+26.4% YoY). EPS FW 2021 = 7,572 đồng, PE FW 2021 = 7.8, thấp hơn 10% mức PE FW ngành và 55% mức PE FW của VN – Index. BSC dự phóng giá trị RNAV Dự án Bất động sản 44 Đức Giang là 352 tỷ
HSG 2021Q1	22/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 32220; Giá tại Publish 25750 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần 2020/21F đạt 33,884 tỷ (+23.1% YoY) với giả định sản lượng tiêu thụ 1.8 triệu tấn (+11% YoY). Biên LNG dự báo đạt 16.3%, LNST 1,683 tỷ đồng (+46% YoY), tương đương EPS = 3,580 đồng/CP (giả định đã trích 8% LNST cho các quỹ khen thưởng phúc lợi và từ thiện). Luận điểm đầu tư: (1) Tái cấu trúc thành công giúp HSG vững vàng bước vào chu kỳ tăng mới, (2) Giải quyết bài toán tăng trưởng bằng việc tận dụng thế mạnh của hệ thống bán lẻ để phân phối các vật liệu xây dựng khác ngoài thép (triển khai từ T3/2021) và đóng góp doanh thu từ niên độ 2021/22. Mảng kinh doanh mới được kỳ vọng tạo ra tăng trưởng doanh thu 26%/năm đến 2026 và đóng góp 32% LN cho HSG.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: *ETFs VNDiamond quý II năm 2021*

Ngày 31/3 là ngày chốt dữ liệu để thực hiện việc tính toán cơ cấu quỹ VFMVN Diamond ETF (FUEVFNVD); ngày công bố là 19/4/2021, ngày hoàn thành cơ cấu danh mục là 29/4/2021, ngày chỉ số mới có hiệu lực là 3/5/2021.

Theo đó, rổ VN Diamond sẽ loại cổ phiếu KDH do vi phạm tiêu chí về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài (FOL). Hiện tỷ lệ FOL của KDH là 87%, so với yêu cầu của quỹ là 90% đối với cổ phiếu đã thuộc rổ chỉ số.

Các cổ phiếu ACB, VIB có thể được thêm vào chỉ số. Dù chưa có mặt trong chỉ số VNAllshare, các cổ phiếu này thỏa mãn điều kiện 20 ngày giao dịch tối thiểu trên HOSE, giá trị vốn hóa tối thiểu 5,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch khớp lệnh 15 tỷ đồng/phiên.

TCM có thể được thêm vào chỉ số do đã đủ điều kiện về giá trị vốn hóa.

Giả định với các thay đổi như trên, danh mục chỉ số mới sẽ bao gồm 16 cổ phiếu, trong đó 8 cổ phiếu thuộc nhóm ngành ngân hàng. Với quy định tỷ trọng tối đa của nhóm ngành là 40%, các cổ phiếu Ngân hàng hiện có trong danh mục sẽ bị giảm tỷ trọng để thay thế bằng các cổ phiếu mới.

STT	MÃ	Ngành	Tỷ trọng cũ	Tỷ trọng mới	Giá 31/3	Thay đổi	Giá trị thay đổi (tỷ đồng)	Lượng CP mua bán
1	MWG	Bán lẻ	15.1%	15.0%	129.7	-0.07%	(6.86)	(52,892.00)
2	FPT	Công nghệ thông tin	16.4%	15.0%	77.7	-1.44%	(141.12)	(1,816,217.00)
3	CTG	Ngân hàng	4.7%	9.4%	40.15	4.73%	463.88	11,553,757.00
4	TCB	Ngân hàng	10.8%	8.9%	40.4	-1.84%	(180.79)	(4,474,973.00)
5	PNJ	Hàng cá nhân & Gia	8.7%	8.5%	84.5	-0.27%	(26.79)	(316,988.00)
6	REE	Hàng & Dịch vụ	4.0%	7.2%	52.6	3.17%	310.21	5,897,464.00
7	VPB	Ngân hàng	11.7%	6.9%	44.65	-4.82%	(472.72)	(10,587,227.00)
8	MBB	Ngân hàng	10.0%	5.0%	28.15	-4.98%	(487.89)	(17,331,766.00)
9	ACB	Ngân hàng	0.0%	4.5%	33.3	4.54%	445.13	13,367,195.00
10	GMD	Hàng & Dịch vụ	4.7%	4.5%	33.85	-0.20%	(19.56)	(577,818.00)
11	NLG	Bất động sản	3.0%	4.2%	35	1.24%	121.60	3,474,149.00
12	VIB	Ngân hàng	0.0%	3.4%	48.4	3.39%	332.05	6,860,515.00
13	TCM	Hàng cá nhân & Gia	0.0%	3.3%	120	3.27%	320.77	2,673,064.00
14	CTD	Xây dựng và Vật	1.6%	2.4%	72.9	0.83%	81.69	1,120,644.00
15	TPB	Ngân hàng	3.6%	1.8%	27.85	-1.75%	(171.20)	(6,147,295.00)
16	KDH	Bất động sản	5.8%	0.0%	30.45	-5.80%	(568.40)	(18,666,667.00)

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

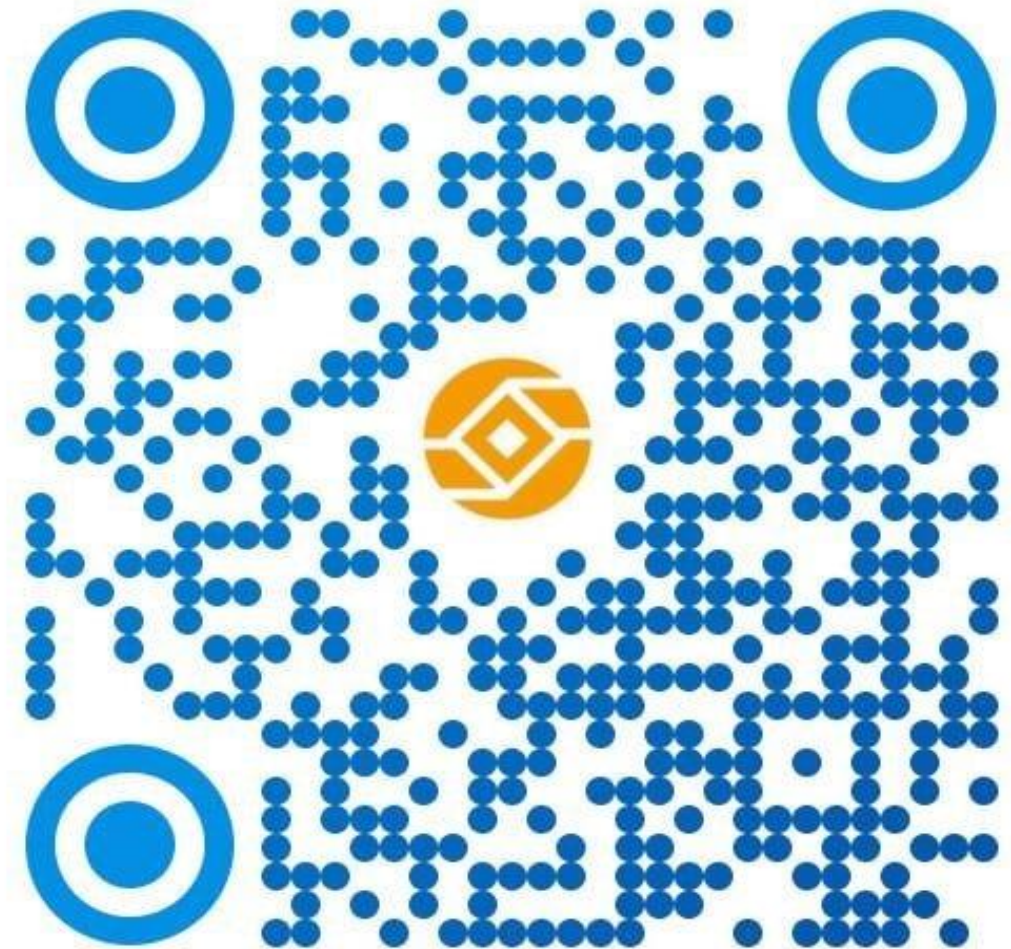
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

